

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Sông Hậu tại Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Công văn số 757/UBND-NCTH ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc tách riêng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích Khu Trung tâm Điều hành và phần diện tích sân phân phối 500kV;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1718/STC-TCĐT ngày 01 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Sông Hậu tại Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang.

- Địa điểm xây dựng: Huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	545.258.126.000	489.185.213.672
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	496.574.365.000	489.185.213.672
2	Chi phí dự phòng	48.683.761.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	545.258.126.000	489.185.213.672	489.027.255.000	157.958.672	0
1	Vốn đầu tư công	0	0	0	0	0
2	Vốn khác	545.258.126.000	489.185.213.672	489.027.255.000	157.958.672	0
	Tập đoàn Dầu khí Việt nam	545.258.126.000	489.185.213.672	489.027.255.000	157.958.672	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	1	2	3	4	5
	Tổng số:	0	0	489.185.213.672	0
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0	0	489.185.213.672	0
2	Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản
- 4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không có.
- 4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không có.
5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số		
	Tổng số	489.185.213.672	
1	Vốn đầu tư công	0	
2	Vốn khác (nếu có)	489.185.213.672	
	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	489.185.213.672	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 24 tháng 6 năm 2022 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 157.958.672 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Đề nghị Chủ đầu tư lập thủ tục thanh toán dứt điểm nợ phải trả và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh Hậu Giang và Sở Tài chính trong thời gian 6 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản cố định với giá trị là: 489.185.213.672 đồng.

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
	Tập đoàn dầu khí Việt Nam	489.185.213.672	
1	Khu Trung tâm điều hành	16.782.515.374	0
2	Sân phân phối 500kV	32.813.917.812	0
3	Nhà máy	439.588.780.486	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

Đơn vị cấp phát và thanh toán vốn: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang kiểm tra, đối chiếu số liệu đã thanh toán với số liệu phê duyệt quyết toán dự án để kiểm soát theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Châu Thành; Chủ tịch Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT.NCTH HH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hòa